**TRƯỜNG THCS ĐÔNG TÂY HƯNG**

**ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HỌC KÌ I**

**Năm học 2023 – 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 9**

**Thời gian làm bài:** 90 phút

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

**1. Kiến thức**

- Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình hệ thống các văn bản thơ hiện đại đã học, về văn nghị luận văn học. Mục đích đánh giá năng lực nhận biết, thông hiểu và vận dụng linh hoạt kiến thức đã học vào viết bài văn nghị luận văn học.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chuyên biệt**:

- Năng lực chuyên biệt: Năng lực tạo lập văn bản, cảm thụ.

**b. Các năng lực chung**:

- Năng lực giải quyết vấn đề, tư duy, tự học.

**3. Các phẩm chất**

**-** Trung thực, có ước mơ, hoài bão tốt đẹp.

**II. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | **Mức độ cần đạt** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Phần I.**  **Đọc -hiểu**  **(3,0 điểm)** | **Ngữ liệu**  -Văn bản ngoài chương trình sgk. | - Nhận diện :  Chi tiết thể hiện trong đoạn trích.  - Chỉ ra nét đặc sắc nghệ thuật trong đoạn trích | - Khái quát nội dung chính của đoạn trích.  - Hiểu ý nghĩa, tác dụng của nét đặc săc nghệ thuật …trong đoạn trích. | - Nhận xét , đánh giá quan điểm tư tưởng , tình cảm, thái độ của tác giả .  - Rút ra bài học tư tưởng, nhận thức.. |  |  |
| **- Số câu**  **- Số điểm**  **- Tỉ lệ %** | **2**  **1.0**  **10%** | **1**  **1.0**  **10%** | **1**  **1,0**  **10%** |  | **4**  **3.0**  **30%** |
| **Phần II. Làm văn**  **(7,0 điểm)** | Văn nghị luận |  |  | Viết đoạn văn NLXH (*Khoảng 200 chữ)* | Viết bài văn nghị luận về một đoạn trích truyện |  |
| **- Số câu**  **- Số điểm**  **- Tỉ lệ %** |  |  | **1**  **2.0**  **20%** | **1**  **5.0**  **50%** | **2**  **7.0**  **70%** |
| **Tổng** | **- Số câu**  **- Số điểm**  **- Tỉ lệ %** | **2**  **1.0**  **10%** | **1**  **1.0**  **10%** | **2**  **3.0**  **30%** | **1**  **5.0**  **50%** | **6**  **10**  **100%** |

**III. ĐỀ BÀI**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm): Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Chúng ta thường cho rằng tha thứ là làm việc tốt với người được tha thứ, giống như “cho phép” họ rũ bỏ những gánh nặng tinh thần. Thực chất, tha thứ là món quà cho chính bản thân bạn. Tha thứ là để quá khứ ở lại và nhìn vào hiện tại và tương lai. Sự giận dữ và oán hận chỉ làm chúng ta càng khổ tâm hơn, mất thời gian suy nghĩ và kìm hãm sự thăng hoa trong tư tưởng.*

*Người mạnh mẽ là người biết cách tha thứ. Bao dung với người khác đồng nghĩa với việc biết chấp nhận những thiếu xót của bản thân và vị tha với lỗi lầm của đối phương. Thay vì mãi oán trách số phận và than thở về cuộc đời hay người khác, hãy dành thời gian để làm những việc mà bạn yêu thích, ở bên những người mà bạn yêu quý và đi khám phá những vùng đất mới. Như vậy chẳng phải sẽ khiến cuộc sống nhẹ nhàng và tươi đẹp hơn sao? Cuộc sống rất ngắn, hãy học cách tha thứ cho người khác, đó cũng chính là sự ‘tha thứ’ cho chính mình.*

(Trích tạp chí *“Petro times”* – 19/11/2019)

**Câu 1 (0,5 điểm).** Theo đoạn trích, *bao dung với người khác đồng nghĩa* với việcgì?

**Câu 2 (0,5 điểm).** Nêu nội dung chính của đoạn trích.

**Câu 3(1,0 điểm).** Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp từ **liệt kê** trong câu văn : “*Sự giận dữ và oán hận chỉ làm chúng ta càng khổ tâm hơn, mất thời gian suy nghĩ và kìm hãm sự thăng hoa trong tư tưởng”.*

**Câu 4 (1,0 điểm).**Em có đồng tình với ý kiến: *Cuộc sống rất ngắn, hãy học cách tha thứ cho người khác, đó cũng chính là sự tha thứ cho chính mình* không? Vì sao?

**PHẦN II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm):** Từ tinh thần đoạn trích trong phần “Đọc - hiểu”, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của lòng bao dung trong cuộc sống.

**Câu 2 (5.0 điểm).** Viết bài văn trình bày cảm nhận về nhân vật ông Hai trong đoạn trích sau:

*Ông lão náo nức bước ra khỏi phòng thông tin, rẽ vào quán dặn vợ mấy việc rồi đi thẳng ra lối huyện cũ. Ở đây, những tốp người tản cư mới ở dưới xuôi lên đứng ngồi lố nhố cả ở dưới mấy gốc đa xù xì, cành lá rườm rà ken vào nhau, rải xuống mặt đường và bãi cỏ một vùng bóng mát rộng. Ông lão ngồi vào một cái quán gần đấy. Hút một điếu thuốc lào, uống một hụm chè tươi nóng, ông chóp chép cái miệng ngẫm nghĩ; bao nhiêu ý nghĩ vui thích chen chúc trong đầu óc. Tiếng quạt, tiếng thở, tiếng trẻ con khóc, cùng với tiếng cười nói của cánh đi phá đường về râm ran một góc đường. Dưới chân đồi, những thửa ruộng lúa xanh mượt, uốn quanh co dưới trời nắng, lấp loáng như một khúc sông. Có mấy bóng cò trắng bay dật dờ…*

*- Các ông các bà ở đâu ta lên đấy ạ?*

*Ông Hai đặt bát nước xuống chõng hỏi. Một người đàn bà mau miệng trả lời:*

*- Thưa ông, chúng cháu ở Gia Lâm lên đấy ạ. Đi bốn năm hôm mới lên đến đây, vất vả quá!  
 - Ở Gia Lâm lên ạ! Lúa má dưới ta thế nào, liệu có cấy được không bác?*

*- Chả cấy thì lấy gì mà ăn. Cấy tất ông ạ. Chân ruộng dưới chúng cháu còn tốt hơn trên này nhiều.*

*- Thì vưỡn! Lúa dưới ta vưỡn tốt nhiều chứ.*

*Ông lão rít một hơi thuốc lào nữa, gật gù cái đầu: “Hừ, đánh nhau cứ đánh nhau, cày cấy cứ cày cấy, tản cư cứ tản cư… Hay đáo để”*

*- Này, bác có biết mấy hôm nay súng nó bắn ở đâu mà nghe rát thế không?*

*Một người đàn bà cho con bú mé bên kia nói xen vào:*

*- Nó rút ở Bắc Ninh về qua Chợ Dầu, nó khủng bố ông ạ.*

*Ông Hai quay phắt lại lắp bắp hỏi:*

*- Nó… Nó vào chợ Dầu hở bác? Thế ta giết được bao nhiêu thằng?*

*Người đàn bà ẵm con cong môi lên đỏng đảnh:*

*- Có giết được thằng nào đâu. Cả làng chúng nó Việt gian theo Tây còn giết gì nữa! Cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi, tưởng như đến không thở được. Một lúc lâu ông mới rặn è è, nuốt một cái gì vướng ở cổ, ông cất tiếng hỏi, giọng lạc hẳn đi:*

*- Liệu có thật không hở bác? Hay là chỉ lại…*

*- Thì chúng tôi vừa ở dưới ấy lên đây mà lại. Việt gian từ thằng chủ tịch mà đi cơ ông ạ. Tây vào làng, chúng nó bảo nhau vác cờ thần ra hoan hô. Thằng chánh Bệu thì khuân cả tủ chè, đỉnh đồng, vải vóc lên xe cam-nhông, đưa vợ con lên vị trí với giặc ở ngoài tỉnh mà lại.*

*Có người hỏi:*

*- Sao bảo làng chợ Dầu tinh thần lắm cơ mà?…*

*- Ấy thế mà bây giờ đổ đốn ra thế đấy!*

*Ông Hai trả tiền nước, đứng dậy, chèm chẹp miệng cười nhạt một tiếng, vươn vai nói to:*

*- Hà, nắng gớm, về nào…*

*Ông lão vờ vờ đứng lảng ra chỗ khác, rồi đi thẳng. Tiếng cười nói xôn xao của đám người mới tản cư lên ấy vẫn dõi theo. Ông nghe rõ cái giọng chua lanh lảnh của người đàn bà cho con bú:*

*- Cha mẹ tiên sư nhà chúng nó! Đói khổ ăn cắp ăn trộm bắt được người ta còn thương. Cái giống Việt gian bán nước thì cứ cho mỗi đứa một nhát!...*

*(Trích “****Làng****”-* **Kim Lân - Ngữ văn 9 - Tập 1 - NXBGD Việt Nam** )

**IV/ ĐÁP ÁN - BIỂU ĐIỂM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| **1** | - Theo đoạn trích : *bao dung với người khác đồng nghĩa* với việcbiết chấp nhận những thiếu xót của bản thân và vị tha với lỗi lầm của đối phương. | 0,5 |
| **2** | *Học sinh có thể diễn đạt cách khác mà vẫn đảm bảo nội dung tương đương:*  - Nội dung chính: Tha thứ cho người khác là đem lại sự thanh thản và bình yên cho chính mình và khuyên mỗi người hãy sống bao dung, tha thứ cho lỗi lầm của người khác. | 0,5 |
| **3** | - Biện pháp tu từ liệt kê:  *càng khổ tâm hơn, mất thời gian suy nghĩ và kìm hãm sự thăng hoa trong tư tưởng.*  - Tác dụng:  + Tạo ra cách diễn đạt cụ thể, sinh động, tạo nhịp điệu, tăng sức thuyết phục cho lập luận và gây ấn tượng với người đọc.  + Diễn tả cụ thể, đầy đủ những tác hại của sự giận dữ. Từ đó giúp mọi người sống bao dung để cuộc sống tốt đẹp hơn.  + Thấy được thái độ phê phán lối sống vị kỉ, hẹp hòi; đề cao lối sống vị tha. Và mong muốn mỗi người nên học cách sống bao dung, vị tha. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **4** | \* Học sinh đưa ra ý kiến của bản thân: đồng ý hay không đồng ý  + Nếu học sinh đồng tình ( gợi ý lý giải)  - Khi tha thứ cho người khác cuộc sống của bản thân mình sẽ vui vẻ, thanh thản, thoải mái hơn.  - Tha thứ cho người khác sẽ cho mình cơ hội hiểu người, lắng nghe người khác.  - Nếu không tha thứ cho người khác bản thân mình luôn mang theo rất nhiều oán giận, buồn đau.  -...  + Nếu học sinh không đồng tình ( cần có lý giải hợp lí) | 0,25  0,75 |

**PHẦN II: LÀM VĂN ( 7.0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **Điểm** |
| **1** | **1. Yêu cầu về hình thức, kỹ năng:**  - Đúng đoạn văn nghị luận xã hội, dung lượng đảm bảo.  - Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,5 |
| **2. Yêu cầu về nội dung, kiến thức**  *Học sinh có nhiều cách diễn đạt khác nhau song cần đảm bảo được những ý cơ bản sau:*  **\* Nêu vấn đề nghị luận :** Ý nghĩa của lòng bao dung trong cuộc sống.  **\* Giải thích*:*** Khoan dung là rộng lòng tha thứ cho lỗi lầm của người khác, cho họ một cơ hội để sửa chữa sai lầm.  **+** Lòng khoan dung có nhiều biểu hiện: cha mẹ tha thứ cho những sai lầm của con cái; thầy cô tha thứ cho lỗi lầm của học trò nếu như các em quyết tâm, thành thực sửa chữa lỗi lầm đó...  **\* Bàn luận:**  ***- Ý nghĩa:*** Khoan dunglà một trong những phẩm chất vô cùng cao đẹp và rất cần thiết trong cuộc sống:  + Giúp ta sống thanh thản hơn.  + Giúp mối quan hệ giữa con người với con người trở nên thân thiết, gần gũi, tốt đẹp  + Xua tan đi mọi mâu thuẫn, hận thù  + Cảm hoá được những người đã phạm lỗi lầm, sai trái, giúp họ tự tu chỉnh bản thân…  ***- Phản đề:*** Phê phán những người có lối sống ích kỉ, cố chấp, hoặc những người không biết sửa sai**…**  ***- Bài học nhận thức, hành động:***  + Hãy lấy lòng khoan dung, độ lượng làm phương châm ứng xử; tự rèn luyện lối sống đẹp: Học cách tha thứ cho lỗi lầm của người khác.  + HS cần không ngừng tự rèn luyện, phấn đấu bồi đắp cho mình có lòng bao dung, độ lượng, sống chan hòa cùng bạn bè để hoàn thiện nhân cách bản thân. | 0,25  1,0  0,25 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 2** | **1. Hình thức, kĩ năng**  ***a. Hình thức:***  - Đủ bố cục 3 phần.  - Chữ viết rõ ràng, không sai chính tả, không mắc lỗi ngữ pháp.  ***b. Kĩ năng:***  - Đúng đặc trưng thể loại nghị luận văn học về một đoạn trích truyện.  - Hệ thống luận điểm rõ ràng, có luận cứ xác thực.  - Vận dụng các cách lập luận hợp lý, giàu tính thuyết phục.  - Diễn đạt mạch lạc, hành văn trôi chảy. | 0,5 |
| **2. Nội dung**  *Học sinh có thể có những cách tổ chức bài làm khác nhau song nhìn chung, cần đảm bảo được các nội dung chính như sau:*  **a. Mở bài*:***  - Giới thiệu về tác giả Kim Lân và truyện ngắn *Làng.*  - Giới thiệu, trích dẫn đoạn truyện và nêu vấn đề nghị luận: **tình yêu làng yêu nước, tinh thần kháng chiến của ông Hai qua diễn biến tâm trạng, những cung bậc cảm xúc của ông khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc**  **b. Thân bài**:  ***b1. Khái quát:***  *- Làng* được viết trong thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp nhiều khó khăn, gian khổ; đăng lần đầu tiên trên tạp chí Văn nghệ năm 1948.  - Ông Hai là một nông dân ở làng Chợ Dầu. Yêu làng nhưng ông Hai phải rời làng đi tản cư. Ông luôn hào hứng khi nói về tất cả những gì liên quan đến làng Chợ Dầu. Vậy mà ở nơi tản cư, ông lại được tin làng ông theo giặc, ông đau đớn, tủi hổ không dám nhìn mặt ai, cũng không dám bước chân ra khỏi nhà mà chỉ tâm sự với đứa con nhỏ trong nhà về một niềm tin tuyệt đối vào cách mạng và Bác Hồ. Sau đó, tin làng Chợ Dầu theo giặc được cải chính. Ông Hai mừng rỡ, hân hoan đi khắp nơi khoe về điều đó mặc dù nhà ông đã bị Tây đốt.  **- Đoạn trích trên là đoạn truyện tiêu biểu nhất**, nằm ở phần đầu truyện kể về nhân vật ông Hai khi nghe tin làng chợn Dầu theo giặc. Kim Lân đã đặt nhân vật ông Hai vào tình huống gay cấn để bộc lộ chiều sâu tâm lí, tình cảm của nhân vật.  **b2. *Cảm nhận***  ***\* T*ình yêu làng quê, yêu đất nước và tinh thần cách mạng của nhân vật ông Hai được thể hiện qua tâm trạng vui sướng, tự hào của ông khi nghe tin thắng lợi của quân và dân ta ở phòng thông tin, ở tấm lòng của ông luôn hướng về làng Chợ Dầu yêu dấu.**  - Ông Hai vốn là người yêu làng tha thiết. Tự hào về làng và hay khoe về làng Chợ Dầu của mình.  - Từ phòng thông tin ra, ông rấtvui vẻ, phấn chấn vì nghe được nhiều tin ta thắng giặc “*bao nhiêu ý nghĩ vui thích chen chúc trong đầu óc”*  ***\* Tâm trạng sững sờ, bàng hoàng, tủi hổ của ông hai khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc.***  - Khi nghe tin dữ quá đột ngột, ông Hai sững sờ, bàng hoàng : “*cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi tưởng như không thở được”* đau đớn, mất mát . Nỗi đau tinh thần chuyển sang nỗi đau thể xác.  - Tin đồn ấy là mất danh dự, danh dự công dân, danh dự trước Tổ quốc …nhà văn Kim Lân đã khẳng định người nông dân có thể ngàn đời thiếu cơm, rách áo nhưng không thể mất danh dự. ở họ tinh thần tự trọng, sự trong sạch luôn được giữ gìn. Đây chính là cơ sở của tình yêu đất nước …  - Khi trấn tĩnh lại được phần nào, ông còn cố chưa tin cái tin ấy. Nhưng rồi những người tản cư đã kể rành rọt quá, lại khẳng định họ “vừa ở dưới ấy lên” làm ông không thể không tin. Niềm tự hào về làng thế là sụp đổ tan tành trước cái tin sét đánh ấy. Cái mà ông yêu quý nhất nay cũng đã lại quay lưng lại với ông. Không chỉ xấu hổ trước bà con mà ông cũng tự thấy ông mất đi hạnh phúc của riêng ông, cuộc đời ông cũng như chết mất một nửa.  \* ***Ông Hai cố gắng lảng tránh những lời bàn tán nhưng ông lão đã bị ám ảnh về lời nguyền rủa những kẻ Việt gian bán nước của người đàn bà tản cư.***  - Từ lúc ấy trong tâm trí ông Hai chỉ còn có cái tin dữ ấy xâm chiếm, nó thành một nỗi ám ảnh day dứt. Ông tìm cách lảng tránh những lời bàn tán và cúi gằm mặt xuống ra về. Nghe tiếng chửi bọn Việt gian, ông *“cúi gằm mặt mà đi”*…Chi tiết diễn tả nỗi nhục nhã nỗi đau đớn xót xa của nhân vật khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc.  - Tiếng chửi văng vẳng của người đàn bà cho con bú khiến ông tê tái: *“cha mẹ tiên sư nhà chúng nó, đói khổ ăn cắp ăn trộm bắt được người ta còn thương, cái giống Việt gian bán nước thì cứ cho mỗi đứa một nhát”.*  => Thể hiện nỗi đau và tâm trạng ông Hai bị ám ảnh, day dứt với mặc cảm là kẻ “bán nước”. Mọi diễn biến tâm lí vui, buồn, đau khổ... của ông Hai cũng chính là biểu hiện của tình yêu làng, yêu nước sâu sắc trong trái tim ông.  ***3. Đánh giá.***  - Nhà văn Kim Lân đã tạo dựng một tình huống thử thách tâm lí nhân vật rất đặc sắc, qua đó, tính cách, phẩm chất của nhân vật được khắc họa nổi bật.  - Lối kể chuyện giản dị, tự nhiên, gần gũi, ngòi bút phân tích tâm lí sắc sảo; ngôn ngữ mang đậm tính khẩu ngữ, gần gũi với đời sống, thể hiện tâm hồn bình dị của người nông dân buổi đầu kháng chiến: yêu làng tha thiết và một lòng theo kháng chiến.  - Đoạn trích đã cho ta thấy sự chuyển biến trong nhận thức của người nông dân Việt Nam: tình yêu làng và tình yêu nước đã hòa làm một trong ý nghĩ, tình cảm, việc làm của nhân vật ông Hai. Hai tình cảm ấy thống nhất, hòa quyện nhưng tình yêu nước đặt cao hơn, lớn rộng hơn, bao trùm lên tình yêu làng quê.  **c. Kết bài**:  - Khẳng định giá trị ý nghĩa của đoạn trích, truyện ngắn *Làng* và những đóng góp của nhà văn  - Liên hệ thực tế, trình bày cảm xúc, trách nhiệm của bản thân: Trân trọng vẻ đẹp của người nông dân, cuộc sống hòa bình, trách nhiệm với quê hương đất nước.. | 0,5  0,25  0.25  0,5  0.5  1.0  0.5  0,25  0,5 |
|  | **3. Sáng tạo:**  Liên hệ tới hoàn cảnh lịch sử, xã hội, hoàn cảnh ra đời tác phẩm hoặc liên hệ với tác phẩm cùng đề tài, cùng tác giả… | 0,25 |